| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 63/2020/HSST
Ngày 21/9/2020

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Bùi Tư Duy

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trần Anh Dũng;

Ông Giáp Hồng Thanh.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2020/ QĐXXST-HS, ngày 07/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn B, năm 1995

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Lương Văn B1 - sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Th - sinh năm 1974, đều trú tại thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Vợ: Ngô Hà Th - sinh năm 1997 (đã ly hôn), Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1985 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Bà Giáp Thị Nh, sinh năm 1960 (là mẹ của bị hại, vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1985 (là vợ của bị hại, vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bà Nh, chị Th ủy quyền cho ông Nguyễn Văn B2, sinh năm 1964, nơi cư trú: thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phùng Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
- Chị Đinh Thị T, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Bản Đ, xã H, huyện Ph, tỉnh Sơn La;
- Anh Hà Văn C, sinh năm 1990 (có mặt).
Nơi cư trú: Tr, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các cài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/01/2020, Lương Văn B, sinh năm 1995, trú tại thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang ở nhà thì Vũ Văn L, sinh năm 1995, trú tại thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến chở B đi ăn tất niên tại nhà hàng C ở Phố M, thị trấn C, huyện T cùng nhóm bạn gồm: Hà Văn C, sinh năm 1990, trú tại Tr, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Lê Đăng L1, sinh năm 1995 trú tại thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Lê Đăng Th, sinh năm 1992, trú tại thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Trần Xuân Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Văn C, sinh năm 1995, thôn C, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Khi tổ chức ăn tất niên tại nhà hàng C, cả nhóm của B đều sử dụng rất nhiều rượu. Sau đó, B tiếp tục cùng nhóm bạn đi hát tại quán Karaoke 368 ở Khu công nghiệp Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình hát Karaoke nhóm của B tiếp tục sử dụng bia tại phòng hát, nhóm của B hát được một lúc thì L say rượu nên L1 đưa L về. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, nhóm của bằng hát xong, Đ đưa C về trước, Th điều khiển xe mô tô về một mình, còn lại B và Hà Văn C về cuối cùng. Do C và B đều sử dụng nhiều rượu nên khi ra về C ngồi lên xe mô tô của mình cắm chìa khóa thì bị B tự ý nhẩy lên trước điều khiển xe mô tô chở C về theo hướng xã C, huyện T (nay là thị trấn C) đi xã Ph, huyện T. Khi B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K8 - 2277 chở C đến đoạn đường thuộc thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì B đã điều khiển xe mô tô lấn sang làn đường bên trái theo hướng đi của mình nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98D1 - 473.09 do anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1985, trú tại thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển chở theo Phùng Văn H, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Đinh Thị T, sinh năm 1994, trú tại Bản Đ, xã H, huyện Ph, tỉnh Sơn La ngồi phía sau đi ngược chiều. Sau khi xảy ra tai nạn Q, H, T, C bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Bắc Giang. Do thương tích nặng nên Nguyễn Hữu Q đã tử vong trên đường đi cấp cứu. Riêng Lương Văn B được đưa về nhà mình ngủ.

Ngày 24/01/2020, Lương Văn B đến Công an huyện T để làm việc khai báo về hành vi vi phạm khi tham gia giao thông gây tai nạn của mình. Cùng ngày 24/01/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của Lương Văn B. Kết quả nồng độ cồn còn trong hơi thở của B là 0,025mg/l. B

trình bày là do tối ngày 23/01/2020 B uống rượu cùng bạn đi xe xảy ra tai nạn. Từ thời điểm xảy ra tai nạn B không uống rượu thêm ở đâu nữa.

Cơ quan điều tra Công an huyện T làm việc với Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang kết quả: Lương Văn B chưa được cấp Giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 áo khoác màu đen, bám dính máu màu đỏ ở phần thân áo, áo bị cắt, rách; 01 chiếc quần dài vải nỉ, màu ghi xám là quần áo của Nguyễn Hữu Q mặc khi xảy ra tai nạn; 01 chiếc áo khoác màu xanh đen có mũ, quanh viền mũ có dây vải là chiếc áo Hà Văn C mặc đi ăn và đi hát karaoke về bị tai nạn và Lương Văn B giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 áo khoác màu đen xám cũ dính đất mài sát vải sợi là áo B mặc khi xảy ra tai nạn.

Ngày 24/01/2020, ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1973, trú tại phố M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa quang bên trong chứa nội dung video được camera ghi lại tại khu vực cửa quán Karaoke 3 vào buổi tối tối ngày 23/01/2020.

Ngày 01/03/2020, anh Vũ Ngọc Q, sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa có trích đoạn video được trích từ camera hành trình của ô tô anh Q điều khiển khoảng thời gian từ 21 giờ 33 phút đến 21 giờ 34 phút ngày 23/01/2020 ghi lại diễn biến việc tai nạn giao thông giữa xe mô tô 98K8 - 2277 và xe mô tô 98D1 - 473.09.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải bằng phẳng, lòng đường rộng 6,50 m. Tính theo chiều đi từ xã C đi xã Ph đo lề đường bên phải và bên trái lần lượt rộng 0,70 m và 0,80 m.

- (1) ký hiệu cho vết cầy đường nhựa; (2), (3), (4) ký hiệu cho các vết máu; (5) ký hiệu cho vùng mảnh vỡ nhữa; (6) ký hiệu cho vết dầu.

- Xác định điểm mốc là cột điện có đánh ký hiệu 3III/CT2.

- Tính theo chiều đi từ xã C đi xã Ph lấy mép đường nhựa bên trái làm chuẩn.

- Tại hiện trường phát hiện xe mô tô biển số 98D1 - 473.09 đổ nghiêng bên phải đầu xe nằm chếch hướng đi thị trấn C nằm trên lòng đường nhựa, xe mô tô biển số 98K8 - 2277 đổ nghiêng bên trái đầu xe hướng đi xã Ph, phát hiện vết cầy xước đường nhựa dạng đứt đoạn được ký hiệu là (1) chiều hướng từ xã Ph đi xã C, điểm cuối trùng với để chân phía sau bên phải xe mô tô biển số 98D1 - 473.09, đo kích thước dấu vết (1) là (12,70 x 0,60) m, phía trước xe mô tô biển số 98K8 - 2277 phát hiện các vết máu được ký hiệu là vết (2), (3), (4) có kích thước lần lượt là (0,30 x 0,25) m, (0,35 x 0,20) m; (0,40 x 0,20) m. Phía trước phát hiện vết dầu được ký hiệu là vết (6) có kích thước (0,50 x 0,60) m, bên cạnh có vùng mảnh nhựa vỡ ký hiệu là dấu vết (5) có kích thước (1,40 x 1,30) m.

Đo từ mép đường nhựa bên trái đến:

- Đầu trục trước và trục sau xe mô tô biển số 98D1 - 473.09 lần lượt là: 4,05 m và 2,90 m.

- Đầu trục trước và trục sau xe mô tô biển số 98K8 - 2277 lần lượt là: 1,15 m và 1,25 m.

- Điểm đầu và điểm cuối vết (1) lần lượt là 2,10 m và 3,15 m.

- Tâm các vết (2), (3), (4), (5), (6) lần lượt là: 0,40 m; 0,90 m; 1,40 m; 2,75 m và 1,20 m.

Đo từ trục sau xe mô tô biển số 98K8 - 2277 đến trục trước và trục sau xe mô tô biển số 98D1 - 473.09 lần lượt là 8,75 m và 7,90 m.

Đo từ điểm đầu vết (1) đến tâm vết (2), (3), (4), (5), (6) lần lượt là: 3,70 m; 2,65 m; 2,30 m; 4,30 m và 4,15 m.

Đo từ điểm mốc đến trục trước và trục sau xe mô tô biển số 98K8 - 2277 lần lượt là 12,00 m và 12, 25 m.

Đo từ điểm đầu dấu vết (1) đến tâm vạch kẻ đường là 1,15 m.

Đo từ tâm vùng mảnh nhựa đến tâm vạch kẻ đường là 0,55 m.

Đo từ đầu dấu vết (1) đến tâm đường giao nhau với đường nhánh bên trái và bên phải lần lượt là 6,95 m và 5,45m.

Đo từ tâm vết (5) đến cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên về hướng xã Ph, huyện T là 122m. Về hướng xã C, huyện T là 87,5m.

Qúa trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1 – 473.09; 01 xe mô tô biển số 98K8 – 2277; 01 đôi dép lê màu đen, có viền đế màu đỏ số size 40; 01 đôi giày vải (giày bệt) mũi màu đen số size 30; 01 đôi giày thể thao màu đen có đế màu trắng ở đế có dòng chữ "Sport"; 01 đôi giày màu đen, dạng giày lười, 01 đôi dép có đế màu cam có quai đeo chéo màu đen có số size 40

* Kết quả khám nghiệm phương tiện

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98D1 - 473.09.

Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bật khớp định vị rời khỏi xe, đồng hồ đo Km bật khớp định vị rơi khỏi xe. Gương chiếu hậu bên trái cong vênh kim loại, chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, phần gương và ốp gương bật khớp định vị rời khỏi xe. Mặt nạ tại vị trí phía trên mặt ngoài có vết mài sát nhựa bám dính chất màu đen nghi cao su kích thước (20 x 5) cm. Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết màu sát nhựa xước sơn, kích thước (23 x 4) cm, tâm cách mặt đất là 26 cm. Mặt ngoài thanh kim loại bảo vệ sườn xe bên phải có vết mài sát bép méo kim loại chiều hướng từ ngoài vào trong kích thước (100 x 1) cm. Để chân sau bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (6 x 3) cm. Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết mài sát kim loại, kích thước (22 x 8) cm.

Hệ thống lái cong vênh từ trước về sau.

Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước, gương chiếu hậu bên trái không còn tác dụng.

Hệ thống phanh còn tác dụng.

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 98K8 – 2277.

Ốp nhựa phía trên cụm đèn chiếu sáng bật khớp định vị, có vết vỡ nhựa tại vị trí đèn tín hiệu bên phải. Cánh yếm bên trái bật khớp định vị, tại vị trí phía trên có vết vỡ nhựa kích thước (22 x 15)cm. Mặt nạ có vết vỡ bẹp méo nhựa chiều hướng từ trước về sau, bám dính vải sợi, kích thước (17 x 25) cm. Chắn bùn phía trước bật khớp định vị rơi khỏi xe. Cánh yếm phải có vết mài sát vỡ nhựa, kích thước (44 x 25) cm. Vai giảm sóc phía trước bên phải có vết mài sát kim loại bám dính chất màu đỏ, nghi sơn, kích thước (13 x 6) cm. Cần đạp phanh sau cong vênh kim loại từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Để chân phía trước bên phải cong vênh kim loại từ trước về sau, có vết mài sát rách cao su hở lõi sắt kích thước (4 x 4) cm.

Hệ thống lái, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, hệ thống phanh còn tác dụng.

Tại bản kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 10/03/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

*"5.1. Dấu vết vỡ, chùn cong, mài sát kim loại, dính chất màu đỏ ở ốp nhựa đèn pha bên trái, gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô 98D1 – 473.09 được hình thành do va chạm với dấu vết vỡ, mài sát kim loại, dính chất màu nâu đỏ ở ốp nhựa giảm sóc trước bên phải, giảm sóc trước bên phải của xe mô tô 98K8 – 2277 tạo nên là phù hợp.*

*- Dấu vết vỡ, bẹp méo, mài sát sơn nhựa, dính sợi vải ở mặt nạ đầu xe của xe mô tô 98K8 – 2277 được hình thành do va chạm với vật có bề mặt vải sợi (như cơ thể người mặc quần áo ngồi trên xe mô tô 98D1 – 473.09) tạo bên là phù hợp.*

*5.2. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98D1 – 473.09 và xe mô tô 98K8 – 2277 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước kí hiệu là 1, thuộc phần đường bên trái theo hướng C – Ph.*

*5.3. Dấu vết cày xước ký hiệu số 1 được hình thành do quá trình sau khi va chạm xe mô tô 98D1 – 473.09 đổ nghiêng phải rê trượt trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.*

*5.4. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô 98D1 – 473.09 và xe mô tô 98K8 – 2277 với phương tiện khác tại thời điểm xảy ra va chạm.*

*5.5. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn."*

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Hữu Q:

- Khám ngoài:

+ Tử thi nam giới, được xác định là Nguyễn Hữu Q - sinh năm 1985 trú tại thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, chiều dài tử thi là 1,65 m, thể tạng phát triển bình thường.

+ Trang phục và vật mang theo: tử thi cởi trần, mặc quần dài màu đen, hai chân đi tất màu đen.

+ Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

+ Đầu: tóc đen, cắt trung bình. Trán trái có dấu vết chợt da kích thước (4 x 1)cm. Trán phải có đám bầm tím kích thước (3 x 2)cm.

+ Mắt nhắm tự nhiên, mũi miệng, hai tai khô. Mi trên mắt trái có vết thương rách da kích thước (2,5 x 1)cm.

+ Cổ chắc, không thấy dấu vết thương tích.

+ Vùng ngực, bụng, lưng mông: gẫy xương sườn 6,7,8,10 cung bên, bên trái, ngực trái ấn ọp ẹp. Vùng bụng, lưng, mông không thấy dấu vết thương tích.

+ Tay phải không thấy dấu vết thương tích. Mặt trong 1/3 dưới cánh tay trái có vết thương rách da kích thước (1,5 x 1)cm. Mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái có đám chợt da kích thước (5 x 6)cm. Gẫy xương cánh tay trái. Mặt trong 1/3 trên cẳng tay trái có đám bầm tím kích thước (10 x 4) cm. Ngón hai bàn tay trái có vết chợt da kích thước (6 x 2) cm. Khe ngón 2,3 bàn tay trái có vết thương rách da kích thước (3 x 3,5)cm.

+ Chân phải: mặt trước trong đùi phải có đám chợt da, bầm tím kích thước (30 x 5)cm. Gối phải có vết chợt da kích thước (4 x 2)cm.

+ Chân trái: gối trái có vết chợt da kích thước (3 x 0.5)cm.

+ Bộ phận sinh dục không tổn thương. Hậu môn không thoát phân.

+ Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác.

- Khám trong:

+ Ngực bụng: không thấy tụ máu dưới da và cơ thành ngực, thành bụng, khoang lồng ngực trái có 2000ml máu màu đỏ không đông. Gãy xương sườn số 6,7,8,9,10 cung bên trái.

+ Phổi màu hồng nhạt, phổi trái bầm tím tụ máu kích thước (8 x 1,5)cm, phổi trái xẹp.

+ Tim không thấy tổn thương.

+ Ổ bụng có nhiều máu cục, rách cơ hoành bên trái. Dạ dày chui lên lồng ngực trái.

+ Lách vỡ nát hoàn toàn.

+ Thận trái vỡ nát hoàn toàn.

+ Kiểm tra các tạng khác không thấy tổn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3908/20/GĐPY ngày 30/01/2020 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

*"2. Kết luận:*

*Nguyên nhân chết: Chết do Sốc mất máu không hồi phục vỡ lách, vỡ thận do tai nạn giao thông.*

*3. Kết luận khác:*

*- Thời gian chết: Cách thời điểm khám nghiệm dưới 6 giờ.*

*- Các thương tích là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của Nguyễn Hữu Q:*

*+ Ngực trái ấn ọp ẹp, gãy xương sườn 6, 7, 8, 9, 10 cung bên bên trái.*

*+ Gãy xương cánh tay trái.*

*+ Phổi màu hồng nhạt, phổi trái bầm tụ máu. Phổi trái sẹp.*

*+ Ổ bụng có nhiều máu cục, rách cơ hoành bên trái.*

*+ Dạ dày thoát lên lồng ngực trái.*

*+ Lách vỡ lát hoàn toàn.*

*+ Thận trái vỡ nát hoàn toàn.*

*- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do va chạm với vật cứng diện rộng gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động mạnh.*

*- Nội dung kết luận khác: Không.*

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phùng Văn H và Đinh Thị T nhưng do thương tích nhẹ và đã điều trị bình phục nên anh Hưng và chị Tuyền không có yêu cầu giải quyết và từ chối giám định thương tích. Cơ quan điều tra Công an huyện T ra Quyết định dẫn giải đối với anh Hưng và chị Tuyền nhưng anh Hưng và chị Tuyền không chấp hành việc dẫn giải.

Ngày 15/3/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định dữ liệu điện tử trong vụ tai nạn giao thông để giám định hình ảnh lưu trong 2 đĩa quang gửi giám định có bị cắt ghép không và trích hình ảnh rõ nhất trong đĩa quang. Tại kết luận giám định số 424 ngày 01/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

*"1. Không phát hiện dấu hiệu bị cắt ghép nội dung trong 4 file video sau:*

*- Tên Fide: giao thong.MP4; dung lượng 4.16MB; thời lượng: 00 phút 37 giây;*

*- Fide có tên: 01_20200123210036_20200123211444.avi; dung lượng 159MB; thời lượng: 14 phút 07 giây;*

*- Fide có tên: 02_20200123211206_20200123211440.avi; dung lượng 28.6MB; thời lượng: 02 phút 33 giây;*

*- Fide có tên: 03_20200123202652_20200123203221.avi; dung lượng 61.7MB; thời lượng: 05 phút 28 giây;*

*2.Trích xuất được 24 hình ảnh thể hiện diễn biến vụ việc trong các file video cần giám định.*

*(Toàn bộ video và hình ảnh đã trích xuất được lưu vào 01 (một) đĩa CD-R, nhãn hiệu Spark, màu trắng – cam và bản ảnh chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T kèm theo kết luận này)".*

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34 ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

*"- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ, biển số 98D1-473.09 giá trị phần hư hỏng: 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).*

*- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn: Đỏ - đen, bạc, biển số 98K8-2277 giá trị phần hư hỏng: 1.800.000 đ (một triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)*

*- Tổng giá trị tài sản:6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn"*

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Lương Văn B:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn B từ 22 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn B tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khoảng 21 giờ 33 phút ngày 23/01/2020, tại đoạn đường thuộc thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là thị trấn C) Lương Văn B, sinh năm 1995, trú tại thôn Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98K8 – 2277 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98D1 – 473.09 do anh Nguyễn Hữu Q đang đi ngược chiều. Lương Văn B chưa có giấy phép lái xe mô tô nhưng tự ý điều khiển xe mô tô, tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng nhiều rượu, bia, khi tham gia giao thông không đi phía bên phải theo chiều đi của mình, không chú ý quan sát điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường phía bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Hữu Q điều

khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Q tử vong. Hành vi của Lương Văn B đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia. Khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội.

Xét về lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo có lỗi hoàn toàn.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây tổn thất to lớn về tinh thần cho gia đình họ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Việc Viện kiểm sát đề xuất mức hình phạt tù giam là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

Đối với hành vi của Hà Văn C: Ngày 23/01/2020, C và B đi ăn tất niên, uống rượu và đi hát karaoke cùng nhóm bạn và ra về sau cùng. C ngồi lên xe, cắm chìa khóa vào ổ khóa điện để điều khiển xe mô tô nhưng do C đã uống nhiều rượu nên đã làm đổ xe, B thấy vậy đã dựng xe của C lên và tự ý ngồi lên điều khiển xe mô tô chở C ngồi phía sau gục đầu vào lưng của B và không nhận biết được diễn biến sự việc tiếp theo ra sao. Quá trình điều tra, C và B đều khẳng định không có việc C giao xe mô tô của mình cho B điều khiển. Kết quả chuyển hóa dữ liệu điện tử từ đĩa có nội dung video thu tại trước cửa quán Karaoke 3 chứa hình ảnh của C và B khi lên xe ra về phù hợp với lời khai của C và B. Do vậy, không có căn cứ xác định C giao xe mô tô cho B điều khiển nên hành vi của Hà Văn C không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Phùng Văn H và chị Đinh Thị T ngồi phía sau xe có bị thương nhưng do thương tích nhẹ và đã điều trị bình phục nên anh H và chị T không có yêu cầu giải quyết và từ chối giám định thương tích. Do đó Hội đồng xét xử không đăt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và đại diện cho người bị

hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, HĐXX không đạt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 473.09 quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1985 trú tại thôn Ng, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang là vợ của Nguyễn Hữu Q có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp pháp nên ngày 19/03/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu; Đối với những đồ vật là quần áo, giầy, dép đã thu giữ của Nguyễn Hữu Q, Đinh Thị T, Phùng Văn H. Ngày 23/7/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. HĐXX thấy là phù hợp cần chấp nhận

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K8-2277, quá trình điều tra xác định là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hà Văn C, sinh năm 1990, trú tại Tr, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang có hồ sơ hợp pháp nhưng quá trình sử dụng anh C đã làm mất Giấy đăng ký xe mô tô. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh C nên cần trả lại cho anh C.

Đối với 01 áo khoác màu đen xám cũ dính đất mài sát vải sợi, 01 đôi giày thể thao màu đen có đế trắng quá trình điều tra xác định là trang phục của Lương Văn B sử dụng khi điều khiển xe mô tô 98K8- 2277 khi xảy ra tại nạn. Chiếc áo khoác màu xanh đen có mũ và đôi giày da màu đen dạng giày lười là trang phục Hà Văn C mặc khi đi ăn tất niên, hát karaoke cũng như khi bị tai nạn, tại phiên tòa bị cáo và anh C không đề nghị được nhận lại và vật chứng trên giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[5] Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lương Văn B 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Vật chứng:

Trả lại anh Hà Văn C 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98K8-2277;

Tich thu tiêu hủy: 01 đôi giầy da mầu đen dạng giầy lười, 01 áo khoác mầu đen xám cũ dính đất mài sát vải sợi, 01 đôi giầy thể thao mầu đen có đế trắng, 01 áo khoác mầu xanh đen có mũ, quanh viền mũ có dây vải.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- Đại diện HP của BH;
- Người có QLNVLQ
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Bùi Tư Duy**